

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HSPT
Ngày 07 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuý Hoàn

Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2025/HSPT ngày 03 tháng 7 năm 2025 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng K đối với Bản hình sự sơ thẩm số 67/2025/HS -ST ngày 26/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên). Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXXPT - HS ngày 24 tháng 7 năm 2025. Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng K, sinh ngày 30/10/1977 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội nay là thôn T, xã P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; tiền án, tiền sự: không; con ông Nguyễn Đăng C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị C1 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Tô Văn M, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Anh Đặng Văn D, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn D, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình nay là thôn D, phường T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Anh Phạm Văn L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ E, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình nay là tổ E, phường T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Anh Lê Thanh N, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số A TT Đ, ngõ B, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội nay là phường V - Q, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

* Người làm chứng không triệu tập: Anh Ngô Minh P, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội nay là thôn K, xã P, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/11/2024, Nguyễn Trọng K điều khiển xe ô tô tải Corolla màu trắng, biển số 30L-167.75, có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng rượu bia hay chất kích thích khác, chở anh Ngô Minh P ngồi sau ghế lái đi từ huyện Đ về thành phố T, tỉnh Thái Bình. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường km80+500, Quốc lộ A, địa phận thôn G, xã Đ, thành phố T hướng thành phố Hải Phòng đi thành phố T. Do ngủ gật, không chú ý quan sát nên K đã điều khiển xe đi sai phần đường, di chuyển sang phần đường ngược chiều làm phần má lốp, la zăng, tai xe bên trái xe của K va chạm vào má lốp, la zăng, cạnh dưới tai xe, cánh cửa bên trái xe ô tô Xpander màu trắng, biển số 30H-953.47 do anh Tô Văn M (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển hướng thành phố T đi thành phố Hải Phòng. Sau đó xe ô tô do K điều khiển tiếp tục di chuyển về phía trước làm ba đờ sóc trước của xe K điều khiển va chạm với ba đờ sóc trước của xe ô tô Mazda 6 màu trắng, biển số 17A-122.49 do anh Đặng Văn D (có giấy phép lái xe ô tô hạng B2) điều khiển, làm xe ô tô của anh D bị bung túi khí di chuyển lùi về phía sau, gương chiếu hậu bên phải xe anh D va chạm vào cánh yếm bên trái xe mô tô Attila màu đỏ, biển số 29E1-034.61 do anh Phạm Văn L (không có giấy phép lái xe) điều khiển, sau đó phần mặt trước phía trên ba đờ sóc trước bên trái xe ô tô do K điều khiển va chạm với cánh yếm bên trái xe của anh L làm phần lốp nhựa mặt nạ đầu xe anh L va chạm vào mặt ngoài bên trái thanh ngang phía dưới đầu sau thùng xe ô tô tải màu bạc, biển số 34C-100.72 do anh Đỗ Văn V (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) đang xinhan đỗ bên lề đường bên phải theo chiều đi, anh L bị ngã ra đường phía sau đuôi xe ô tô của anh V. Lúc này, xe ô tô do K điều khiển dừng lại cách xe mô tô của anh L là 5,6m. Khi xe của anh D bị đẩy lùi về phía sau, phần cạnh bên phải ba đờ sóc sau xe anh D đã va chạm với mặt ngoài thành xe trước bên trái xe ô tô khách HongHa màu đỏ, biển số 29B-618.71 do anh Lê Thanh N (có giấy phép lái xe ô tô hạng E) điều khiển đi phía sau cùng chiều, sau đó xe anh D dừng lại. Hậu quả: anh L bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh T, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%; xe ô tô Xpander biển số 30H-953.47 bị thiệt hại 65.314.000 đồng, xe ô tô Mazda 6 biển số 17A-122.49 bị thiệt hại 158.849.000 đồng, xe mô tô Attila biển số 29E1-034.61 bị thiệt hại 2.177.000 đồng, xe ô tô khách HongHa biển số 29B-618.71 bị thiệt hại 1.650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 227.990.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, đường hai chiều được phân biệt bằng vạch sơn màu vàng dạng nét đứt, mặt đường trải nhựa Asphalt phẳng. Chiều đường nơi xảy ra tai nạn là chiều đường T đi Hải Phòng. Làn đường giáp chiều đường ngược lại số đo 3,30m, tiếp theo vạch phân làn dạng sơn liền nét số đo 0,20m, làn đường tiếp theo giáp vỉa hè số đo 1,60m. Tiếp

đến là lề đường dạng đá dăm rộng 1,50m, cống thoát nước có nắp đậy bằng bê tông số đo 0,70m. Lấy cột H5/80 cắm bên trái chiều hiện trường làm điểm mốc; lấy mép đường bên phải theo chiều hiện trường làm chuẩn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 16/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá ngày 13/11/2024 là 271.503.000 đồng, cụ thể: Xe ô tô nhãn hiệu HongHa Universe màu đỏ, biển số 29B-618.71 là 1.650.000 đồng; xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander màu trắng, biển số 30H-953.47 là 65.314.000 đồng; xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla màu trắng, biển số 30L-167.75 là 43.513.000 đồng; xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 màu trắng, biển số 17A-122.49 là 158.849.000 đồng; xe mô tô biển số 29E1-034.61 là 2.177.000 đồng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên cơ thể người sống số 656 ngày 17/12/2024 của Trung tâm P2 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Văn L tại thời gian giám định là 04% (Bốn phần trăm).

Tại Phiếu đo nồng độ cồn ngày 13/11/2024: nồng độ cồn có trong hơi thở đối với Nguyễn Trọng K, anh Tô Văn M, anh Phạm Văn L, anh Đặng Văn D, anh Lê Thanh N, anh Đỗ Văn V là 0mg/L.

Kết quả xét nghiệm ma túy: xét nghiệm ma túy trong nước tiểu âm tính đối với anh Đỗ Văn V, anh Đặng Văn D, Nguyễn Trọng K, anh Lê Thanh N, anh Tô Văn M.

Kết luận giám định số 1926 ngày 17/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh của 02 tập tin (tệp) video gửi giám định. Diễn biến liên quan đến vụ tai nạn giao thông trong tập tin video gửi giám định được trích xuất, mô tả trong Phụ lục đính kèm theo Kết luận giám định.

Kết luận giám định số 1774 ngày 09/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: hàng chữ, hàng số đóng trên khung xe và thân máy xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, sơn màu đỏ, đeo biển số 29E1-034.61 không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại; số khung RLGKA12HDBD041713, số máy VMVTBB-D041713.

Cáo trạng số 56/CT-VKSTPTB ngày 12/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nay là Viện kiểm sát khu vực 5 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 67/2025/HS-ST ngày 26/05/2025 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Kim P1 “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 260; Điểm b, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02 tháng 06 năm 2025 bị cáo Nguyễn Trọng K kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và nộp bổ sung tài liệu là Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm, Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú về việc từ sau khi xảy ra sự việc, bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng K sửa một phần Bản án sơ thẩm số 67/2025/HSST ngày 26/05/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Do kháng cáo của bị cáo K được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng K làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 13/11/2024, tại đoạn đường km80+500, Quốc lộ A, địa phận thôn G, xã Đ, thành phố T hướng thành phố Hải Phòng đi thành phố T. Do ngủ gật, không chú ý quan sát nên K đã điều khiển xe đi sai phần đường, đi chuyển sang phần đường ngược chiều làm dẫn đến va chạm với xe ô tô Xpander màu trắng, biển số 30H-953.47 do anh Tô Văn M điều khiển hướng thành phố T đi thành phố Hải Phòng. Sau đó xe ô tô do K điều khiển tiếp tục di chuyển về phía trước tiếp tục va chạm với ba đồ sộc trước của xe ô tô Mazda 6 màu trắng, biển số 17A-122.49 do anh Đặng Văn D điều khiển, làm xe ô tô của anh D bị bung túi khí di chuyển lùi về phía sau, va chạm vào cánh yếm bên trái xe mô tô Attila màu đỏ, biển số 29E1-034.61 do anh Phạm Văn L điều khiển, sau đó xe ô tô do K điều khiển va chạm với cánh yếm bên trái xe của anh L làm phần lớp nhựa mặt nạ đầu xe anh L va chạm với phía dưới đầu sau thùng xe ô tô tải màu bạc, biển số 34C-100.72 do anh Đỗ Văn V đỗ bên lề đường bên phải theo chiều đi, anh L bị ngã ra đường phía sau đuôi xe ô tô của anh V. Lúc

này, xe ô tô do K điều khiển dừng lại cách xe mô tô của anh L là 5,6m. Khi xe của anh D bị đẩy lùi về phía sau, phần cạnh bên phải ba đờ sóc sau xe anh D đã va chạm với mặt ngoài thành xe trước bên trái xe ô tô khách HongHa màu đỏ, biển số 29B-618.71 do anh Lê Thanh N (có giấy phép lái xe ô tô hạng E) điều khiển đi phía sau cùng chiều, sau đó xe anh D dừng lại. Hậu quả: anh L bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh T, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%; xe ô tô Xpander biển số 30H-953.47 bị thiệt hại 65.314.000 đồng, xe ô tô Mazda 6 biển số 17A-122.49 bị thiệt hại 158.849.000 đồng, xe mô tô Attila biển số 29E1-034.61 bị thiệt hại 2.177.000 đồng, xe ô tô khách HongHa biển số 29B-618.71 bị thiệt hại 1.650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 227.990.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người làm nghề lái xe nhưng không tuân thủ quy tắc an toàn dẫn đến thiệt hại về tài sản cho 04 bị hại, toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy: Bị cáo vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả thiệt hại về tài sản, không có thiệt hại về tính mạng con người, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm và có xác nhận của nơi cư trú về việc chấp hành pháp luật tại địa phương, thể hiện là người có khả năng tự cải tạo bản thân nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nay là Tòa án khu vực 5 - Hưng Yên về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng K.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng K được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng K, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2025/HS - ST ngày 26/05/2025 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Kim P1 “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 260; Điểm b, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07 tháng 08 năm 2025).

Giao bị cáo Nguyễn Trọng K cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trọng K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 07 tháng 8 năm 2025.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- TAND, VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

